



HỆ SỐ AN TOÀN VỐN CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

THS. HOÀNG THỊ THU HƯỜNG – Học viện Tài chính

Hệ số an toàn vốn (CAR) là một chỉ tiêu kinh tế phản ánh mối quan hệ giữa vốn tự có với tài sản có điều chỉnh rủi ro của ngân hàng thương mại. Hệ số CAR là thước đo quan trọng để đo mức độ an toàn hoạt động của ngân hàng, được các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực ngân hàng thuộc Ủy ban Basel dày công xây dựng và phát triển. Đến nay, hệ số CAR đã được công nhận rộng rãi và có mặt trên 100 nước, trong đó có Việt Nam.

Từ khóa: CAR, ngân hàng thương mại, Basel

Capital Adequacy Ratio (CAR) is an economic indicator that reflects the relationship between equity and risk adjusted assets of commercial banks. CAR is an important measure to measure the level of operational safety of banks, developed and supplemented over time by leading industry experts in the banking sector of the Basel Committee. Currently, the CAR is considered a widely recognized measure and more than 100 countries, including Vietnam, pursue full implementation.

Keyword: CAR, commercial bank, Basel

Ngày nhận bài: 01/8/2017

Ngày hoàn thiện biên tập: 29/8/2017

Ngày duyệt đăng: 31/8/2017

Hệ số an toàn vốn theo Basel

Ủy ban Basel về giám sát ngân hàng là một trong 5 ủy ban quan trọng của Ngân hàng thanh toán quốc tế được thành lập như một Ủy ban về thông lệ và thực hiện giám sát an toàn hoạt động ngân hàng bởi ngân hàng trung ương thuộc Chính phủ của 10 nước thuộc nhóm G-10 vào cuối năm 1974. Những năm 80 của thế kỷ trước, trước sự sụt giảm về tỷ lệ vốn của các ngân hàng quốc tế và sự gia tăng rủi ro quốc tế liên quan đến các nước có tỷ lệ nợ lớn, được sự ủng hộ của các nhà lãnh đạo 10 nước thành viên, Ủy ban đã đưa ra một hệ thống đo lường vốn được gọi là: Hiệp ước Basel. Hiệp ước này được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với thực tế. Đến nay, Ủy

ban đã ban hành hiệp ước Basel III.

Hệ số CAR tính theo Basel II so với Basel I vẫn giữ nguyên từ số, thay đổi mẫu số. Trong Basel I, tài sản có điều chỉnh rủi ro mới đề cập đến rủi ro hoạt tín dụng, còn trong Basel II đã tính thêm rủi ro hoạt động và rủi ro thị trường.

Hệ số CAR tính theo Basel III so với Basel II mặc dù vẫn yêu cầu ở mức độ 8%, tuy nhiên tỷ lệ của loại vốn có chất lượng cao được tăng lên: Tỷ lệ vốn cấp 1 tăng từ 4% trong Basel II lên 6% trong Basel III, đồng thời tỷ lệ vốn của cổ đông thường được tăng từ 2% lên 4%. Những tài sản “Có” vốn có vấn đề được loại trừ khỏi Vốn tự có như khoản đầu tư vượt quá giới hạn 15% vào các tổ chức tài chính. Ngoài ra, Basel III còn đưa ra tiêu chuẩn thanh khoản đối với các ngân hàng. Quy định này yêu cầu ngân hàng nắm giữ các tài sản có tính thanh khoản cao và có chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu chi trả trong những trường hợp khó khăn.

Quy định pháp lý về hệ số CAR ở Việt Nam

Những chuẩn mực quốc tế về đảm bảo an toàn hoạt động lần đầu tiên được nghiên cứu và áp dụng tại Việt Nam sau 11 năm kể từ khi Basel I được ban hành. Năm 1999, hệ số CAR đầu tiên được quy định tại Việt Nam theo Quyết định số 297/1999/QĐ - NHNN ngày 25/8/1999 ban hành quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng chính thức. Theo đó, Quyết định nêu rõ tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8% nhưng phương pháp tính đơn giản và chưa phản ánh đầy đủ nội dung Basel I.

Quyết định số 457/2005/QĐ - NHNN ngày 19/4/2005 của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) ban hành quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Tại Quyết định này, các hệ số an toàn hoạt động được quy định cụ thể,

BẢNG 1: CÁC MỐC BAN HÀNH VÀ THỜI ĐIỂM HIỆU LỰC CÁC HIỆP ƯỚC BASEL

	Mốc ban hành	Thời gian bắt đầu áp dụng	Công thức tính CAR
Basel I	1988	1992	$CAR = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tài sản có rủi ro (RWA)}}$
Basel II	2004	2006	$CAR = \frac{(\text{Vốn tự có})}{(\text{RWA_rủi ro tín dụng} + \text{RWA_rủi ro hoạt động} + \text{RWA_rủi ro thị trường})} \geq 8\%$
Basel III	2010	01/2013 - 01/2019	$CAR = \frac{(\text{Vốn tự Có})}{(\text{RWA_rủi ro tín dụng} + \text{RWA_rủi ro hoạt động} + \text{RWA_rủi ro thị trường})} \geq 8\%$

Nguồn: Tổng hợp thông tin từ trang www.bis.org

chi tiết: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu, giới hạn tín dụng đối với khách hàng, tỷ lệ về khả năng chi trả, tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn, giới hạn góp vốn, mua cổ phần. Trong đó, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu là 8%, thời gian thực hiện được kéo dài trong 3 năm, trong đó mỗi năm các ngân hàng phải tăng tối thiểu 1/3 số tỷ lệ còn thiếu, phương pháp tính đã tiếp cận tương đối toàn diện Basel I.

Trước tình hình thế giới trải qua cuộc khủng hoảng và suy thoái kéo dài cùng với sự sụp đổ của một loạt các ngân hàng lớn như: Northern Rock, Lehman Brothers, Fiannie Mae, Freddie Mac, Washington Mutual, Bear Stearns; cũng như tình hình thực tế các ngân hàng Việt Nam cấp tín dụng quá lớn vào bất động sản và chứng khoán, NHNN đã nâng tỷ lệ an toàn vốn lên 9% qua Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010 (có hiệu lực từ ngày 01/10/2010), nâng cao hơn so với quy định tại Quyết định 457/2005/QĐ - NHNN là 1% và nâng trọng số rủi ro đối với các khoản cấp tín dụng kinh doanh bất động sản và liên quan đến chứng khoán.

Theo Thông tư 13/2010/TT-NHNN, tỷ lệ an toàn vốn chi tiết theo 2 nhóm:

$$\text{Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ} = \frac{\text{Vốn tự có}}{\text{Tổng tài sản "Có" rủi ro}}$$

$$\text{Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất} = \frac{\text{Vốn tự có hợp nhất}}{\text{Tổng tài sản "Có" rủi ro hợp nhất}}$$

Trong đó:

Vốn tự có bao gồm vốn cấp 1 và vốn cấp 2.

Tài sản "Có" rủi ro là tổng giá trị tài sản "Có" xác định theo mức độ rủi ro và giá trị tài sản "Có" tương ứng của cam kết ngoài bảng theo hệ số chuyển đổi.

Quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu

Thông tư 13/2010/TT-NHNN mới chỉ đề cập đến tài sản có điều chỉnh theo rủi ro tín dụng. So với quy định Basel II, quy định về vốn tối thiểu trong hoạt

động ngân hàng của NHNN Việt Nam chưa đề cập đến rủi ro thị trường và rủi ro tác nghiệp.

Ngày 20/11/2014, NHNN đã ban hành Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Về hệ số CAR, Thông tư 36/2014/TT-NHNN bổ sung quy định xác định giá trị thực của vốn điều lệ, vốn được cấp; Các cấu phần vốn, phương pháp tính và cách tính, duy trì tỷ lệ này được quy định cụ thể, chi tiết thành phục lục để dễ thực hiện, giám sát, kiểm tra.

Tiếp đó, tháng 12/2016, NHNN đã ban hành Thông tư 41/2016/TT-NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư này có nội dung hướng theo chuẩn Basel II với nhiều điểm thay đổi so với các thông tư trước, như: Điều chỉnh hệ số CAR từ 9% xuống 8% nhưng bổ sung yêu cầu vốn cho rủi ro thị trường và rủi ro hoạt động bên cạnh yêu cầu vốn đối với rủi ro tín dụng. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020.

Thực trạng hệ số CAR của các ngân hàng thương mại Việt Nam

Trong hệ thống ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam, các NHTM cổ phần (CP) niêm yết là các NHTM có vị thế, có quy trình quản lý rủi ro và tuân thủ quy định của NHNN tốt nhất. Tác giả chọn các NHTMCP niêm yết để đánh giá thực trạng hệ số CAR của các NHTM Việt Nam, phân tích định lượng các nhân tố ảnh hưởng.

Số liệu ở Bảng 2 cho thấy, giai đoạn 2012-2016, hệ số CAR trung bình của hệ thống NHTM Việt Nam và các NHTMCP niêm yết đều đảm bảo quy định, lớn hơn 9%. Đồng thời, hệ số CAR của các NHTM có xu hướng tăng lên. Hệ số CAR tại của các NHTM Việt Nam có sự phân hóa rõ nét tại các NHTM lớn và các NHTM nhỏ. Các NHTM lớn có hệ số CAR thấp hơn, các NHTM nhỏ có hệ số CAR cao hơn, có một số trường hợp cá biệt có giá trị CAR quá cao



BẢNG 2: HỆ SỐ CAR HỢP NHẤT CỦA CÁC NHTMCP NIÊM YẾT Ở VIỆT NAM

	2012	2013	2014	2015	2016
NHTMCP Á châu (ACB)	13,50%	14,7%	14,10%	12,8%	13,19%
NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)	9,65%	10,23%	9,27%	9,81%	9,5%
NHTMCP Công thương (CTG)	10,33%	13,2%	10,40%	10,6%	10,4%
NHTMCP Xuất nhập khẩu (EIB)	12,94%	14,47%	13,62%	16,52%	17,12%
NHTMCP Quân đội (MB)	11,15%	12,91%	12,11%	12,85%	12,5%
NHTMCP Quốc dân (NCB)	19,09%	16,03%	10,83%	11,08%	11,3%
NHTMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)	14,18%	12,38%	11,33%	11,4%	13%
NHTMCP Sài Gòn Thương tín (STB)	9,53%	10,22%	10,4%	10,96%	9,61%
NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)	14,63%	13,13%	11,61%	11,04%	11,13%
Hệ thống NHTM Việt Nam	13,75%	13,25%	12,75%	13%	11,1%

Nguồn: Tác giả tổng hợp

như: NCB và EIB có hệ số CAR gần 20%; Dong A Bank, Oceanbank và Saigonbank... có hệ số CAR trên 20%. Trong khi đó, các NHTM lớn như BIDV, CTG có hệ số CAR chỉ quanh mức yêu cầu 9%.

Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ số CAR của ngân hàng thương mại

Tác giả sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất OLS để hồi quy biến phụ thuộc hệ số CAR theo các biến độc lập (Bảng 3), với mẫu nghiên cứu là các NHTMCP niêm yết giai đoạn 2010-2014, bằng phần mềm Eview.

Phương trình hồi quy:

$$CAR^i = 0,163 - 0,031DEP + 0,6109LEV - 0,1863LIQ + 1,1349LLR - 0,0458LOA - 0,6655ROA - 0,0083 SIZE$$

Với mức ý nghĩa 5% thì 2 biến số: Hệ số dự phòng (LLR) và hệ số thanh khoản (LIQ) không ảnh hưởng đến hệ số CAR; còn lại, biến số “đòn bẩy tài chính” (LEV) tác động cùng chiều đến hệ số CAR, các biến “quy mô ngân hàng” (SIZE), “hệ số tiền gửi” (DEP), “hệ số cho vay” (LOA) và “khả năng sinh lời của tài sản” (ROA) tác động ngược chiều đến hệ số CAR. Ngoài hệ số đòn bẩy tài chính, thì tác động của các biến còn lại khác biệt so với kết quả hồi quy đối với các NHTM ở các nước trên thế giới.

Tác động lớn nhất lên hệ số CAR là ROA. Với mức ý nghĩa 5%, khi ROA tăng lên 1% thì làm hệ số hệ số CAR giảm 0,6655%. Kết quả này trái ngược với kết quả nghiên cứu của Büyüksalvarcı and Abdioğlu (2011) ở các ngân hàng Thổ Nhĩ Kỳ hay nghiên cứu của Gropp và Heider (2007) khi nghiên cứu các ngân hàng ở châu Âu. Trong khi nghiên cứu ở châu Âu cho thấy, lợi nhuận ngân hàng có xu hướng giữ lại để tăng vốn và đầu tư vào tài sản, vì vậy, khi ROA tăng sẽ làm tăng hệ số CAR. Kết quả nghiên cứu đã phản ánh đúng thực trạng hoạt động của NHTMCP niêm yết ở Việt Nam: Tốc độ

tăng trưởng kinh tế cao đã làm cho ROA của các NHTMCP niêm yết đều tăng cao, chi phí dự phòng rủi ro thấp trong khi hoạt động tín dụng ngân hàng lại tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Tăng trưởng tín dụng nóng, chất lượng tín dụng giảm là nguyên nhân khiến tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng tăng lên chất lượng tài sản Có giảm.

Đòn bẩy tài chính – hệ số vốn chủ sở hữu trên tài sản (LEV) có tác động lớn thứ hai đến hệ số CAR. Với mức ý nghĩa 1% (độ tin cậy 99%) thì khi LEV tăng 1% làm cho hệ số CAR tăng 0,6109%. LEV có mối tương quan cùng chiều đến hệ số CAR của ngân hàng. LEV tăng tức là mức độ sử dụng vốn chủ sở hữu của ngân hàng tăng, điều này làm cho VTC tăng, qua đó tăng hệ số CAR. Để đảm bảo an toàn vốn trong hoạt động cũng như tăng cường sức mạnh cạnh tranh cho các NHTM trong nước, NHNN ban hành những quy định về an toàn vốn, dưới áp lực tăng vốn điều lệ, các ngân hàng đồng loạt tăng vốn chủ sở hữu với nhiều biện pháp khác nhau.

Nhân tố thứ 3 tác động đến hệ số CAR tỷ lệ tiền cho vay so với tổng tài sản (LOA). Trái ngược với kỳ vọng ban đầu LOA tác động dương đến hệ số CAR. Với mức ý nghĩa 5%, khi LOA tăng 1% lại làm hệ số CAR giảm 0,0458%. Ở Việt Nam, sự trái ngược này do NHNN đã sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ, làm cho các ngân hàng thiếu hụt nguồn vốn nhưng nhu cầu cho vay vẫn không ngừng tăng cao, các ngân hàng vì muốn chạy theo lợi nhuận nên đã duy trì và đẩy mạnh hoạt động cho vay, từ đó làm thiếu hụt nguồn vốn dự trữ dẫn đến hệ số CAR giảm.

Nhân tố tiếp theo tác động đến hệ số CAR là tỷ lệ tiền gửi khách hàng so với tổng tài sản (DEP). Với mức ý nghĩa 5%, khi DEP tăng 1% làm cho CAR giảm 0,0779%. Điều này hàm ý rằng, những NHTMCP niêm yết thu hút được lượng tiền gửi nhiều hơn sẽ có hệ số CAR thấp hơn. Kết quả này

BẢNG 3: CÁC BIẾN SỬ DỤNG TRONG MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

Biến	Mô tả	Ký hiệu	Dấu kỳ vọng
Hệ số an toàn vốn	Hệ số an toàn vốn của ngân hàng tại thời điểm t.	CAR	
Quy mô ngân hàng	Logarit tự nhiên của tổng tài sản	LNSIZE	+/-
Hệ số đòn bẩy tài chính	Vốn chủ sở hữu/ Tổng tài sản	LEV	+/-
Dự phòng các khoản cho vay khó đòi	Dự phòng tổn thất rủi ro tín dụng/ Tổng dư nợ tín dụng	LLR	-
Tiền gửi của khách hàng	Tổng tiền gửi của khách hàng/ Tổng tài sản	DEP	+
Tiền cho vay của NHTMCP	Tổng số tiền cho vay/ Tổng tài sản	LOA	+
Hệ số thanh khoản	Tiền mặt và các khoản tương đương tiền/ Tổng tài sản	LIQ	+
Khả năng sinh lợi	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	ROA	+/-

Nguồn: Tác giả tổng hợp

BẢNG 4: KẾT QUẢ HỒI QUY

Method: Least Squares Date: 08/28/17 Time: 10:23 Sample: 1 45 Included observations: 45				
Variable	Coefficient	Std. Error	t-Statistic	Prob.
C	0.163804	0.048824	3.354973	0.0018
DEP	-0.031025	0.013383	-2.318147	0.0196
LEV	0.610912	0.131403	4.649160	0.0000
LIQ	-0.186318	0.154597	-1.205182	0.2358
LLR	1.134902	0.565647	2.006378	0.0522
LOA	0.045883	0.022284	2.058987	0.0466
ROA	-0.665475	0.296894	-2.241455	0.0304
SIZE	-0.008300	0.003921	-2.116931	0.0411
R-squared	0.645258	Mean dependent var	0.122389	
Adjusted R-squared	0.578144	S.D. dependent var	0.022232	
S.E. of regression	0.014440	Akaike info criterion	-5.477820	

Nguồn: Tác giả tổng hợp

CAR của các NHTMCP niêm yết đã được giải thích trên 60% bởi các yếu tố cơ bản của ngân hàng. Quy mô ngân hàng được đại diện bằng biến tổng tài sản có tương quan ngược chiều với CAR, các NHTMCP niêm yết càng mở rộng quy mô thì hệ số CAR càng giảm. Các ngân hàng lớn nắm giữ nhiều tài sản rủi ro hơn các ngân hàng nhỏ. Số tiền cho vay của ngân hàng tương quan ngược chiều với hệ số CAR nên cần xem lại chất lượng tín dụng và lãi suất cho vay. Số tiền gửi của khách hàng và hiệu quả hoạt động của ngân hàng có tương quan ngược chiều với

trái ngược với kết quả nghiên cứu ở Thổ Nhĩ Kỳ (2011). Nguyên nhân là do trong thời gian qua, các ngân hàng nhỏ gặp khó khăn trong việc huy động vốn, nguồn vốn huy động được lại chủ yếu từ dân cư là các khách hàng nhỏ lẻ. Để huy động được vốn, các ngân hàng nhỏ đã buộc phải tham gia các cuộc chạy đua lãi suất, ngân hàng càng nhỏ lãi suất càng cao.

Nhân tố cuối cùng tác động đến hệ số CAR là quy mô ngân hàng – logarit tự nhiên của tổng tài sản (SIZE). Với mức ý nghĩa 5%, khi SIZE tăng 1% làm cho CAR giảm 0,0083. Mối tương quan âm chỉ ra rằng các NHTMCP niêm yết ở Việt Nam có quy mô càng lớn thì CAR càng nhỏ. Kết quả này phù hợp với kết quả nghiên cứu tại các ngân hàng ở Hồng Kông hay châu Âu. Ngân hàng càng lớn càng nắm giữ nhiều tài sản rủi ro hơn so với ngân hàng nhỏ.

Theo kết quả nghiên cứu, sự biến động của hệ số

hệ số CAR nên các NHTMCP niêm yết cần xem xét vấn đề tăng trưởng bền vững. Trong khi đó, hệ số đòn bẩy tài chính có tác động dương lên hệ số CAR.

Tóm lại, quy định cách tính hệ số CAR của các NHTM ở Việt Nam đang dần tiếp cận với chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn còn khoảng cách. Vì vậy, giá trị của hệ số CAR chưa phản ánh đúng thực tế về mức độ rủi ro của các ngân hàng. Trong thời gian tới, NHNN cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung các quy định, chuẩn hóa tiêu chuẩn an toàn theo chuẩn mực quốc tế làm cơ sở cho các NHTM phấn đấu, giúp tăng khả năng cạnh tranh cho toàn hệ thống. 

Tài liệu tham khảo:

1. Hiệp ước Basel I, II, III;
2. Quyết định 457/2005/QĐ - NHNN ngày 19/4/2005; Thông tư 13/2010/TT-NHNN ngày 20/5/2010; Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014; Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016;
3. Báo cáo thường niên của các NHTMCP niêm yết và NHNN.